

Dự báo bộ chỉ số VN50 Growth và VNMITECH

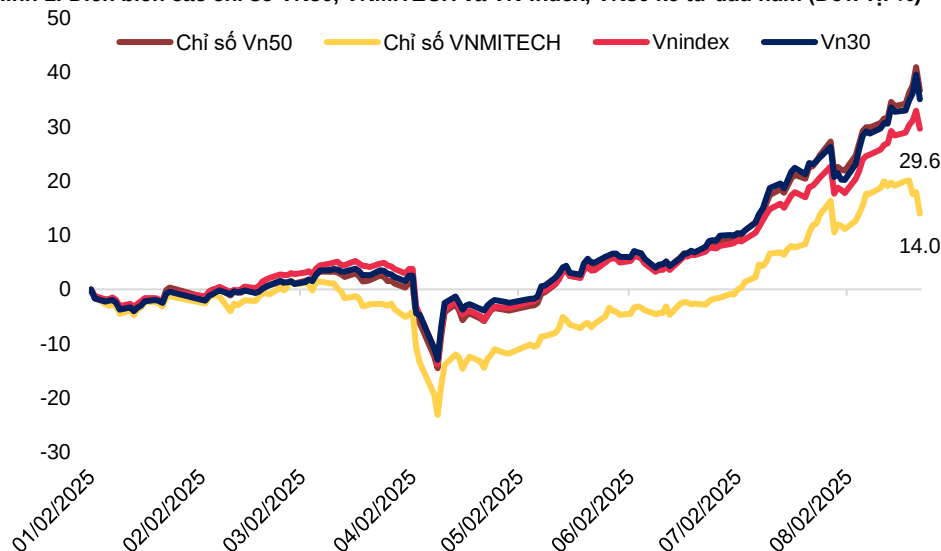
- Ngày 11/08/2025 HOSE công bố bộ Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu công nghiệp hiện đại và công nghệ (VNMITECH) và chỉ số các cổ phiếu VN50 tăng trưởng Vietnam Growth 50 Index (VN50 Growth).
- Hai chỉ số này sẽ được xem xét định kỳ vào thứ Tư tuần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7 hàng năm.
- Chúng tôi cho rằng với sự ra mắt của 2 bộ chỉ số mới sẽ hỗ trợ cho các quỹ ETF cho thêm lựa chọn đa dạng trong thời gian tới.

VN50 GROWTH là bộ chỉ số bao gồm 50 cổ phiếu thành phần được chọn từ chỉ số VNAllshare, và đáp ứng được các tiêu chí: Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float tối thiểu 2.000 tỷ đồng, và giá trị giao dịch khớp lệnh tối thiểu 20 tỷ đồng/ngày. Từ đó, 50 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất sẽ được chọn vào rổ chính thức, 10 cổ phiếu tiếp theo sẽ vào danh sách dự phòng. Tỷ trọng vốn hóa giới hạn 10% cho mỗi cổ phiếu và 40% cho nhóm cổ phiếu cùng ngành (phân ngành GICS cấp 1). Dựa trên dữ liệu chúng tôi ước tính đến ngày 22/8, Top 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong VN50 Growth bao gồm: FPT, VIC, VHM, TCB, VPB chiếm 33% tỷ trọng vốn hóa. Chỉ số VN50 growth ước tăng 36,71% kể từ đầu năm so với mức tăng lần lượt 29,6% và 31,1% của Vnindex và VN30.

VNMITECH sẽ bao gồm các cổ phiếu thành phần (tối thiểu là 30 và tối đa là 50 cổ phiếu) được lựa chọn từ danh sách các cổ phiếu thành phần của chỉ số ngành VNAllshare Materials (nguyên vật liệu), VNAllshare Industrials (công nghiệp) và VNAllshare Information Technology (công nghệ thông tin), đáp ứng các tiêu chí sàng lọc của chỉ số. Các cổ phiếu được lựa chọn phải thỏa mãn các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên lần lượt là giá trị vốn hoá điều chỉnh free-float tối thiểu 1.500 tỷ đồng và giá trị giao dịch khớp lệnh tối thiểu 20 tỷ đồng/ngày. Tỷ trọng vốn hoá giới hạn 15% cho mỗi cổ phiếu và 25% với nhóm cổ phiếu chọn từ VNMAT, không áp dụng theo nhóm với các cổ phiếu được lựa chọn từ VNIND và VNIT.

Dựa trên dữ liệu chúng tôi ước tính đến ngày 22/8, Top 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong VNMITECH bao gồm: HPG, FPT, GEX, VJC, GMD chiếm 64% tỷ trọng vốn hóa. Chỉ số VNMITECH tăng trưởng 13,9% kể từ đầu năm so với mức tăng lần lượt 29,6% và 31,1% của Vnindex và VN30.

Hình 1: Diễn biến các chỉ số VN50, VNMITECH và VN-Index, VN30 kể từ đầu năm (Đơn vị: %)



Dữ liệu tính đến ngày 22/8/2025. Nguồn: Fiinpro, MBS Research

Chuyên viên phân tích

Nghiêm Phú Cường

Cuong.nghiempfu@mbs.com.vn

Bảng 2: Danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN50 Growth theo dự báo của MBS Research

STT	Mã	Doanh nghiệp	Tỷ trọng	Vốn hóa (tỷ đồng)
1	FPT	FPT Corp	10.0%	168,647
2	VIC	VinGroup	7.1%	478,159
3	VHM	Vinhomes	5.9%	402,937
4	TCB	Techcombank	5.8%	276,363
5	VPB	VPBank	4.9%	285,225
6	HPG	Hòa Phát	4.6%	199,562
7	ACB	ACB	4.4%	143,056
8	LPB	LPBank	4.2%	140,402
9	STB	Sacombank	3.9%	104,629
10	MBB	MBBank	3.7%	216,679
11	MWG	Thế giới di động	3.2%	103,936
12	HDB	HDBank	3.0%	113,065
13	VCB	Vietcombank	2.4%	539,777
14	VNM	VINAMILK	2.2%	122,680
15	SHB	SHB	2.1%	79,242
16	SSI	Chứng khoán SSI	2.1%	70,494
17	EIB	Eximbank	1.8%	53,926
18	VIX	Chứng khoán VIX	1.7%	52,834
19	VIB	VIBBank	1.7%	80,335
20	GEX	Tập đoàn Gelex	1.6%	48,639
21	VJC	Vietjet Air	1.6%	82,826
22	CTG	VietinBank	1.4%	273,333
23	SSB	SeABank	1.3%	62,875
24	MSN	Tập đoàn Masan	1.3%	117,119
25	VND	Chứng khoán VNDIRECT	1.1%	34,176
26	PNJ	Vàng Phú Nhuận	1.1%	28,654
27	VRE	Vincom Retail	1.1%	68,170
28	MSB	MSB Bank	1.1%	46,800
29	DGC	Hóa chất Đức Giang	1.0%	37,522
30	TPB	TPBank	1.0%	57,066
31	NAB	Ngân hàng Nam Á	0.9%	29,167
32	GMD	Gemadept	0.9%	25,926
33	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	0.8%	38,424
34	VCI	Chứng khoán Vietcap	0.8%	31,289
35	KDH	Nhà Khang Điền	0.8%	38,155
36	DXG	Địa ốc Đất Xanh	0.7%	20,531
37	FRT	Bán lẻ FPT	0.6%	22,241
38	HCM	Chứng khoán HSC	0.6%	28,835
39	NLG	BDS Nam Long	0.6%	16,289
40	REE	Cơ Điện Lạnh REE	0.6%	34,937
41	DIG	DIC Corp	0.6%	14,674
42	BID	BIDV	0.5%	303,674
43	EVF	Tài chính Tổng hợp Điện lực	0.4%	10,572
44	OCB	Ngân hàng Phương Đông	0.4%	38,747
45	PDR	BDS Phát Đạt	0.4%	23,515

46	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	0.4%	11,426
47	VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	0.4%	17,603
48	GAS	PV Gas	0.3%	159,302
49	SAB	SABECO	0.3%	58,741
50	KDC	Tập đoàn KIDO	0.3%	15,505

Dữ liệu cập nhật đến ngày 22/08/2025. Nguồn: MBS Research dự báo

Bảng 3: Danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VNMITTECH theo dự báo của MBS Research

STT	Mã	Doanh nghiệp	Tỷ trọng	Vốn hóa (tỷ đồng)
1	HPG	Hòa Phát	25.0%	199,562
2	FPT	FPT Corp	15.0%	168,647
3	GEX	Tập đoàn Gelex	9.5%	48,639
4	VJC	Vietjet Air	9.0%	82,826
5	GMD	Gemadept	5.1%	25,926
6	REE	Cơ Điện Lạnh REE	3.2%	34,937
7	DIG	DIC Corp	3.2%	14,674
8	DGC	Hóa chất Đức Giang	3.0%	37,522
9	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	2.7%	17,851
10	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	2.2%	11,426
11	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	2.1%	15,249
12	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	1.6%	17,882
13	HDG	Tập đoàn Hà Đô	1.5%	11,746
14	GEE	Thiết bị điện GELEX	1.4%	44,981
15	PC1	Tập đoàn PC1	1.4%	9,978
16	NKG	Thép Nam Kim	1.4%	6,825
17	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	1.4%	9,507
18	BMP	Nhựa Bình Minh	1.3%	11,010
19	HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	1.3%	7,511
20	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	1.2%	118,000
21	DCM	Đạm Cà Mau	1.2%	20,223
22	CTD	Xây dựng Coteccons	1.1%	7,557
23	CTR	Công trình Viettel	0.9%	9,860
24	PHR	Cao su Phước Hòa	0.8%	7,520
25	IJC	Becamex IJC	0.7%	5,062
26	SZC	Sonadezi Châu Đức	0.7%	6,264
27	AAA	An Phát Bioplastics	0.4%	3,009
28	DPR	Cao su Đồng Phú	0.4%	3,189
29	KSB	Khoáng sản Bình Dương	0.4%	2,117
30	DPG	Tập đoàn Đạt Phương	0.3%	4,269

Dữ liệu cập nhật đến ngày 22/08/2025. Nguồn: MBS Research dự báo

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS), Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào, Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào, Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần. cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS,

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến, Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo. các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng,

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long. Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam, Sau nhiều năm phát triển. MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội),

Địa chỉ:
Tòa nhà MB. 21 Cát Linh. Ô Chợ Dừa. Hà Nội
Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu <i>Trần Thị Khánh Hiền</i>	Trưởng phòng <i>Nguyễn Tiến Dũng</i>	
Vĩ mô & Chiến lược thị trường <i>Ngô Quốc Hưng</i> <i>Nghiêm Phú Cường</i> <i>Đinh Hà Anh</i> <i>Võ Đức Anh</i>	Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính <i>Đinh Công Luyện</i> <i>Phạm Thị Thanh Hương</i>	Bất động sản – KCN - VLXD <i>Nguyễn Minh Đức</i> <i>Lê Hải Thành</i> <i>Phạm Thị Thanh Huyền</i>
	Công nghiệp – Năng lượng <i>Nguyễn Hà Đức Tùng</i> <i>Mai Duy Anh</i>	Dịch vụ - Tiêu dùng <i>Nguyễn Quỳnh Ly</i>